

Đắk Nông, ngày 01 tháng 4 năm 2024

Số: 10- ĐĐN/BT10

**DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TỪ NGÀY 01 ĐẾN NGÀY 10 THÁNG 4 NĂM 2024
TRÊN PHẠM VI TỈNH ĐẮK NÔNG**

I. Tình hình khí tượng:

1. Tổng kết: Trong 11 ngày qua thời tiết tỉnh Đắk Nông phổ biến: Mây thay đổi, ngày nắng; Thời kỳ đầu và giữa có mưa rào và dông vài nơi, thời kỳ cuối có mưa rào và dông, cục bộ có mưa vừa, mưa to. Trong các ngày 24-28 xuất hiện nắng nóng cục bộ tại khu vực phía Bắc và phía Nam tỉnh.

So với TBNNCK: Nhiệt độ cao hơn; Độ ẩm xấp xỉ; Số giờ nắng, bốc hơi, lượng mưa xấp xỉ và thấp hơn.

2. Dự báo: Trong 10 ngày tới, thời tiết tỉnh Đắk Nông: Thời kỳ đầu và giữa ảnh hưởng rìa phía Đông Nam áp thấp nóng phía Tây phát triển và mở rộng về phía Đông Nam; Thời kỳ cuối rìa phía Tây Nam áp cao lạnh lục địa. Trên cao áp cao cận nhiệt đới có cường độ ổn định.

Thời tiết phổ biến: Mây thay đổi, ngày nắng, có ngày chiều tối có mưa rào và dông rải rác, cục bộ có mưa vừa, mưa to. Mưa tập trung vào thời kỳ đầu và cuối. Khu vực phía Bắc tỉnh có nắng nóng cục bộ. Gió đổi hướng cấp 2-3. Nhiệt độ cao hơn, lượng mưa xấp xỉ và thấp hơn so với TBNNCK.

Dự báo nhiệt độ không khí và lượng mưa:

a. Khu vực các huyện phía Bắc và Đông Bắc tỉnh (Cư Jút, Krông Nô):

- Nhiệt độ không khí: Trung bình: 24,5 - 26,5⁰C; Thấp nhất: 20,0- 23,0⁰C; Cao nhất: 34,0 - 37,0⁰C

- Lượng mưa phổ biến: <20mm. (TBNN: 16,5 – 23,2mm)

b. Khu vực các huyện Giữa tỉnh (Đắk Mil, Đắk Song):

- Nhiệt độ không khí: Trung bình: 23,5 - 25,5⁰C; Thấp nhất: 19,0 - 22,0⁰C; Cao nhất: 31,0 - 34,0⁰C

- Lượng mưa phổ biến: 5 - 20mm, có nơi >20mm. (TBNN:21,4 – 38,0mm)

c. Khu vực các huyện phía Nam tỉnh (Tuy Đức, Đắk Rlấp, Gia Nghĩa, Đắk Glong):

- Nhiệt độ không khí: Trung bình: 24,5 - 26,5⁰C; Thấp nhất: 18,0 - 21,0⁰C; Cao nhất: 32,0 - 35,0⁰C

- Lượng mưa phổ biến: 10 - 30mm, có nơi >30mm. (TBNN: 36,7 - 46,8mm)

II. Tình hình thủy văn:

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 11 ngày qua: Mức nước và lưu lượng trên sông Đắk Nông (Tại trạm Thủy

văn Đắc Nông) chịu ảnh hưởng của công trình cải tạo lòng hồ trung tâm TP.Gia Nghĩa và vận hành theo chế độ điều tiết hồ chứa thủy lợi. Trên sông EaKrông (Tại trạm Thủy văn Cầu 14) và KrôngNô (Tại trạm Thủy văn Đức Xuyên) dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện, với biên độ phổ biến từ 1.10 – 1.30m.

2. Dự báo, cảnh báo

Trong 10 ngày tới: Mực nước và lưu lượng trên sông Đắc Nông (Tại trạm Thủy văn Đắc Nông) chịu ảnh hưởng của công trình cải tạo lòng hồ trung tâm TP. Gia Nghĩa và vận hành theo chế độ điều tiết hồ chứa thủy lợi. Trên sông Ea Krông (Tại trạm Thủy văn Cầu 14) và Krông Nô (Tại trạm Thủy văn Đức Xuyên) dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện, với biên độ phổ biến từ 1.00 – 1.40m.

- Cảnh báo các hiện tượng thủy văn nguy hiểm có thể xảy ra trong thời hạn dự báo: Có khả năng xảy ra hạn hán cục bộ và thiếu hụt nguồn nước ở những nơi không có công trình thủy lợi.

- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội:

- Người dân cần sử dụng hợp lý nguồn nước để phục vụ tưới tiêu; Các công trình hồ chứa thủy điện, thủy lợi cần thực hiện điều tiết xả nước để giảm thiểu những thiệt hại do hạn hán gây ra tới đời sống sinh hoạt và sản xuất của người dân trên địa bàn tỉnh.

- Từ khoảng thời gian 12 - 16h trong ngày nắng nóng xảy ra có khả năng ảnh hưởng tới cây trồng, sức khỏe người dân, vật nuôi và làm tăng nguy cơ xảy ra cháy nổ và hỏa hoạn.

- Mưa dông kèm theo các hiện tượng lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh có thể gây ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, làm gãy đổ cây cối, hư hại nhà cửa, các công trình giao thông, cơ sở hạ tầng.

Bản tin ban hành lúc 16h00' cùng ngày

Bản tin tiếp theo được ban hành vào 16h00' ngày 11/4/2024

Dự báo viên: Phan Sỹ Đồng, Dương Trần Trúc Giang.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh Đắc Nông;
- Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh Đắc Nông;
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắc Nông;
- Đài PTTH tỉnh Đắc Nông;
- Báo Đắc Nông;
- Các phòng tài nguyên 7 huyện, 1 Thành phố;
- Lưu đơn vị.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Bình

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Bảng số liệu khí tượng 11 ngày cuối 3 năm 2024

Yếu tố Trạm	Nhiệt độ không khí (°C)					Mưa		Độ ẩm không khí (%)		Số giờ nắng
	Ttb	Txtb	Tntb	Tx	Tn	Lượng (mm)	Số ngày	Trung bình	Thấp nhất	Giờ
Cầu 14						4,3	2			
Đăk Nông	26,1	34,4	20,7	36,7	18,0	23,3	3	74	28	82,9
Đăk Mĩl	24,9	31,7	20,9	34,5	18,1	42,1	4	70	29	91,1
Đức Xuyên						33,6	3			
Đăk Mâm						6,4	4			
Đăk Drông						20,6	2			
Nâm N'Jang						10,2	3			
Quảng Khê						14,2	6			
Kiến Đức						12,8	3			
Đăk Ngo						45,4	3			
ĐăkBukSo						51,6	6			

Phụ lục 1: Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Yếu tố	Thực đo 11 ngày qua			Dự báo								
						5 ngày đầu			5 ngày cuối			Đặc trưng 10 ngày		
			Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Đăk Nông	Đăk Nông	H (cm)	58932	58935	58930	58930	58935	58924	58933	58940	58926	58932	58940	58924
		Q (m ³ /s)	70.0	72.0	69.0	69.0	72.0	67.0	71.0	74.0	68.0	70.0	74.0	67.0
EaKrông	Cầu 14	H (cm)	30224	30276	30150	30235	30280	30160	30240	30290	30175	30238	30290	30160
		Q (m ³ /s)	306	466	213	330	486	222	342	549	236	335	549	222
Krông Nô	Đức Xuyên	H (cm)	42059	42116	41992	42057	42120	41990	42062	42125	41995	42060	42125	41990

Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm

